

242 /QĐ-BNN-BVTV

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật và Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT,

QUYẾT ĐỊNH:

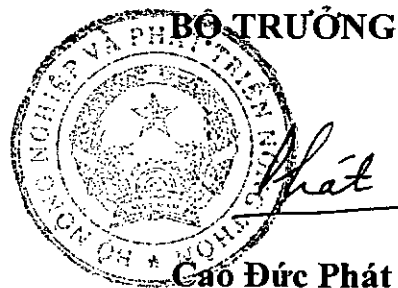
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính mới ban hành, 02 thủ tục hành chính thay thế, 02 thủ tục hành chính bị thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát TTHC);
- Cổng Thông tin điện tử BNN & PTNT;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, Cục BVTV.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: **84** /SY - UBND

Bắc Kạn, ngày **4** tháng **03** năm 2013

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- LĐVP (Đ/c Bình);
- Lưu: VT, NLN, KSTTHC. **3**

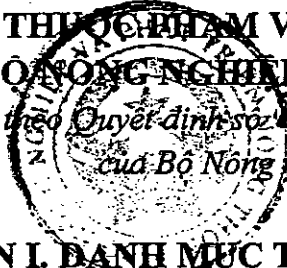
**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đỗ Thị Thanh
Đỗ Thị Thanh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **242** /QĐ-BNN-BVTV ngày **05** tháng **02** năm 2013
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ,
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Thủ tục hành chính cấp địa phương			
TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
A Danh mục TTHC thay thế (02 TTHC)			
1.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Sở ủy quyền.
2.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Sở ủy quyền.
B Danh mục TTHC mới (02 TTHC)			
1.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, chế biến chè an toàn	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Sở ủy quyền.
2.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, chế biến chè an toàn	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Sở ủy quyền.
C Danh mục TTHC bị thay thế (02 TTHC)			
1.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn B-BNN-202217-TT	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Sở ủy quyền.
2.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn B-BNN-202219-TT	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Sở ủy quyền.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

A. Thủ tục hành chính cấp địa phương

I. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế rau, quả an toàn

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân xin cấp Giấy chứng nhận gửi hồ sơ đăng ký đến Sở NN&PTNT hoặc cơ quan chuyên ngành thuộc Sở được ủy quyền.

- Bước 2: Kiểm tra hồ sơ

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ

+ Nếu không đầy đủ, hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho cơ sở và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Thành lập đoàn kiểm tra và thẩm định

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thành lập đoàn kiểm tra từ 2-5 người để tiến hành thẩm định, đánh giá các cơ sở xin cấp giấy chứng nhận.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cơ sở kế hoạch kiểm tra trước thời điểm tiến hành thẩm định đánh giá ít nhất là 05 (năm) ngày làm việc. Kế hoạch kiểm tra nêu rõ nội dung, thời gian, thành phần đoàn và yêu cầu kiểm tra.

- Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc ngày có kết quả thử nghiệm mẫu của đoàn kiểm tra, cơ sở đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận.

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện đã được nêu rõ trong biên bản kiểm tra. Sau khi nhận được báo cáo khắc phục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá các báo cáo khắc phục (nếu cần thiết sẽ cử đại diện kiểm tra lại). Nếu đạt yêu cầu, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc có kết quả kiểm tra lại, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.

+ Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp

- Qua đường bưu điện.

3. Hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

- Bản thuyết minh điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

- Bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập;

- Bản sao chụp Chứng chỉ tập huấn về an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp (mang theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực;

- Giấy chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (chỉ áp dụng đối với cơ sở sơ chế, chế biến).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ trong thời gian hai (02) ngày làm việc. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ. Nếu không đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thành lập đoàn kiểm tra từ 2-5 người để tiến hành thẩm định, đánh giá các cơ sở xin cấp giấy chứng nhận.

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cơ sở kế hoạch kiểm tra trước thời điểm tiến hành thẩm định đánh giá ít nhất là 05 (năm) ngày làm việc. Kế hoạch kiểm tra nêu rõ nội dung, thời gian, thành phần đoàn và yêu cầu kiểm tra.

d) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc ngày có kết quả thử nghiệm mẫu của đoàn kiểm tra, cơ sở đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận.

Trường hợp chưa đủ điều kiện đã được nêu rõ trong biên bản kiểm tra. Sau khi nhận được báo cáo khắc phục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá các báo cáo khắc phục (nếu cần thiết sẽ cử đại diện kiểm tra lại). Nếu đạt yêu cầu, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc có kết quả kiểm tra lại, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.

Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cơ quan chuyên ngành thuộc sở

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan chuyên ngành thuộc Sở được ủy quyền.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không.

6. Đối tượng thực hiện TTHC

- Tổ chức
- Cá nhân

7. Mẫu đơn, tờ khai

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

- Bản thuyết minh điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả; sản xuất, chế biến chè an toàn theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

8. Phí, lệ phí

Đang xây dựng mức phí, lệ phí

9. Kết quả thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn

- Hiệu lực của Giấy chứng nhận: 3 năm

10. Điều kiện thực hiện TTHC:

a) Điều kiện chung

Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại các Điều 23 và Điều 25 của Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

b) Điều kiện sản xuất rau, quả

Thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với rau, quả trong sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc theo quy trình kỹ thuật sản xuất rau, quả an toàn được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hoặc theo các quy định liên quan đến đảm bảo an toàn thực phẩm trong VietGAP hoặc các GAP khác.

c) Điều kiện sơ chế rau, quả

Thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với rau, quả trong sơ chế do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

d) Điều kiện chế biến rau, quả

Thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-09:2009/BNNPTNT về cơ sở chế biến rau, quả - điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

- Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/3/2011 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với rau, quả trong sản xuất, sơ chế do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc theo quy trình kỹ thuật sản xuất rau, quả an toàn được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-09:2009/BNNPTNT về cơ sở chế biến rau, quả - điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

12. Liên hệ

- Họ tên: Trịnh Công Toán

- Địa chỉ cơ quan: Cục Bảo vệ thực vật

- Số điện thoại cơ quan: 043.5331.677

- Email: pttra@fpt.vn

II. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân xin cấp Giấy chứng nhận gửi hồ sơ đăng ký đến Sở NN&PTNT hoặc cơ quan chuyên ngành thuộc Sở được ủy quyền.

- Bước 2: Kiểm tra hồ sơ

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ

+ Nếu không đầy đủ, hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho cơ sở và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định và cấp Giấy chứng nhận

* Đối với các trường hợp:

a) Giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, thất lạc;

b) Giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị hư hỏng, không thể tiếp tục sử dụng;

c) Khi phát hiện có sai sót trên giấy chứng nhận do lỗi của cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.

+ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận xem xét, đối chiếu hồ sơ gốc tại cơ quan cấp giấy chứng nhận. Ngày cấp và thời hạn hiệu lực theo giấy chứng nhận gốc và đóng dấu "Bản cấp lại",

* Đối với các trường hợp:

d) Khi cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận có thay đổi hoặc bổ sung thông tin liên quan đến cơ sở trong giấy chứng nhận.

đ) Khi giấy chứng nhận hết hiệu lực.

e) Khi bị thu hồi giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thành lập đoàn kiểm tra từ 2-5 người để tiến hành thẩm định, đánh giá các cơ sở xin cấp giấy chứng nhận.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cơ sở kế hoạch kiểm tra trước thời điểm tiến hành thẩm định đánh giá ít nhất là 05 (năm) ngày làm việc. Kế hoạch kiểm tra nêu rõ nội dung, thời gian, thành phần đoàn và yêu cầu kiểm tra.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc ngày có kết quả thử nghiệm mẫu của đoàn kiểm tra, cơ sở đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận.

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện đã được nêu rõ trong biên bản kiểm tra. Sau khi nhận được báo cáo khắc phục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá các báo cáo khắc phục (nếu cần thiết sẽ cử đại diện kiểm tra lại). Nếu đạt yêu cầu, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc có kết quả kiểm tra lại, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.

+ Trong trường hợp cơ sở có kết quả kiểm tra định kỳ hàng năm theo qui định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt loại A, thời hạn xem xét và cấp lại giấy chứng nhận là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy chứng nhận không thành lập đoàn kiểm tra.

* Trường hợp không cấp lại giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện.
- Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính)

3. Hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

- Bản thuyết minh điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả (nếu thay đổi so với đăng ký lần đầu);

- Bản sao chụp Chứng chỉ tập huấn về an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp (mang theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực (đối với những người mới được bổ sung);

- Giấy chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (áp dụng đối với cơ sở sơ chế, chế biến trong các trường hợp: Khi cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận có thay đổi hoặc bổ sung thông tin liên quan đến cơ sở trong giấy chứng nhận; khi giấy chứng nhận hết hiệu lực; khi bị thu hồi giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm)

- Báo cáo khắc phục (đối với trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận khi cơ sở vi phạm nghiêm trọng hoặc không khắc phục vi phạm sau khi thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc tái phạm 2 lần kiểm tra liên tiếp thì xem xét thu hồi giấy chứng nhận);

- Giấy chứng nhận đã được cấp (đối với các trường hợp giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị hư hỏng, không thể tiếp tục sử dụng; khi phát hiện có sai sót trên giấy chứng nhận do lỗi của cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận);

- Biên bản kiểm tra, đánh giá định kỳ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả của các cơ quan chức năng theo qui định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01(một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ trong thời gian 01 (một) ngày làm việc. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, nếu không đầy đủ, hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho cơ sở và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận

* Đối với các trường hợp:

+ Giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, thất lạc;

+ Giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị hư hỏng, không thể tiếp tục sử dụng;

+ Khi phát hiện có sai sót trên giấy chứng nhận do lỗi của cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.

- Thời hạn cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận xem xét, đối chiếu hồ sơ gốc tại cơ quan cấp giấy chứng là 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ,

* Đối với các trường hợp:

+ Khi cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận có thay đổi hoặc bổ sung thông tin liên quan đến cơ sở trong giấy chứng nhận.

+ Khi giấy chứng nhận hết hiệu lực.

+ Khi bị thu hồi giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thành lập đoàn kiểm tra từ 2-5 người để tiến hành thẩm định, đánh giá các cơ sở xin cấp giấy chứng nhận.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cơ sở kế hoạch kiểm tra trước thời điểm tiến hành thẩm định đánh giá ít nhất là 05 (năm) ngày làm việc. Kế hoạch kiểm tra nêu rõ nội dung, thời gian, thành phần đoàn và yêu cầu kiểm tra.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc ngày có kết quả thử nghiệm mẫu của đoàn kiểm tra, cơ sở đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận.

- Trường hợp chưa đủ điều kiện đã được nêu rõ trong biên bản kiểm tra. Sau khi nhận được báo cáo khắc phục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá các báo cáo khắc phục (nếu cần thiết sẽ cử đại diện kiểm tra lại). Nếu đạt yêu cầu, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc có kết quả kiểm tra lại, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.

- Trong trường hợp cơ sở có kết quả kiểm tra định kỳ hàng năm theo qui định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt loại A, thời hạn xem xét và cấp lại giấy chứng nhận là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy chứng nhận không thành lập đoàn kiểm tra.

c) Trường hợp không cấp lại giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cơ quan chuyên ngành thuộc sở

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan chuyên ngành thuộc Sở được ủy quyền.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không

6. Đối tượng thực hiện TTHC

- Tổ chức

- Cá nhân

7. Mẫu đơn, tờ khai

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

- Bản thuyết minh điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn (nếu thay đổi so với đăng ký lần đầu).

8. Phí, lệ phí

Đang xây dựng mức phí, lệ phí

9. Kết quả thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn

a) Thời hạn hiệu lực theo bản giấy chứng nhận gốc và đóng dấu "Bản cấp lại" đối với trường hợp:

- Giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, thất lạc;

- Giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị hư hỏng, không thể tiếp tục sử dụng;

- Khi phát hiện có sai sót trên giấy chứng nhận do lỗi của cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.

b) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận: 3 năm đối với trường hợp:

+ Khi cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận có thay đổi hoặc bổ sung thông tin liên quan đến cơ sở trong giấy chứng nhận.

+ Khi giấy chứng nhận hết hiệu lực.

+ Khi bị thu hồi giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

10. Điều kiện thực hiện TTHC:

Đối với các trường hợp:

a) Giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, thất lạc;

b) Giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị hư hỏng, không thể tiếp tục sử dụng;

c) Khi phát hiện có sai sót trên giấy chứng nhận do lỗi của cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.

d) Khi cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận có thay đổi hoặc bổ sung thông tin liên quan đến cơ sở trong giấy chứng nhận.

đ) Khi giấy chứng nhận hết hiệu lực.

e) Khi bị thu hồi giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

- Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/3/2011 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với rau, quả trong sản xuất, sơ chế do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc theo quy trình kỹ thuật sản xuất rau, quả an toàn được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-09:2009/BNNPTNT về cơ sở chế biến rau, quả - điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

12. Liên hệ

- Họ tên: Trịnh Công Toàn

- Địa chỉ cơ quan: Cục Bảo vệ thực vật

- Số điện thoại cơ quan: 043.5331.677

- Email: pttra@fpt.vn



III. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, chế biến chè an toàn

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân xin cấp Giấy chứng nhận gửi hồ sơ đăng ký đến Sở NN&PTNT hoặc cơ quan chuyên ngành thuộc Sở được ủy quyền.

- Bước 2: Kiểm tra hồ sơ

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ

+ Nếu không đầy đủ, hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho cơ sở và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Thành lập đoàn kiểm tra và thẩm định

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thành lập đoàn kiểm tra từ 2-5 người để tiến hành thẩm định, đánh giá các cơ sở xin cấp giấy chứng nhận.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cơ sở kế hoạch kiểm tra trước thời điểm tiến hành thẩm định đánh giá ít nhất là 05 (năm) ngày làm việc. Kế hoạch kiểm tra nêu rõ nội dung, thời gian, thành phần đoàn và yêu cầu kiểm tra.

- Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc ngày có kết quả thử nghiệm mẫu của đoàn kiểm tra, cơ sở đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận.

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện đã được nêu rõ trong biên bản kiểm tra. Sau khi nhận được báo cáo khắc phục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá các báo cáo khắc phục (nếu cần thiết sẽ cử đại diện kiểm tra lại). Nếu đạt yêu cầu, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc có kết quả kiểm tra lại, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.

+ Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp

- Qua đường bưu điện.

3. Hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, chế biến chè an toàn:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

- Bản thuyết minh điều kiện sản xuất, chế biến chè an toàn theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

- Bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập;

- Bản sao chụp Chứng chỉ tập huấn về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến chè của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp (mang theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực;

- Giấy chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (chỉ áp dụng đối với cơ sở chế biến).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ trong thời gian hai (02) ngày làm việc. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ. Nếu không đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thành lập đoàn kiểm tra từ 2-5 người để tiến hành thẩm định, đánh giá các cơ sở xin cấp giấy chứng nhận.

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cơ sở kế hoạch kiểm tra trước thời điểm tiến hành thẩm định đánh giá ít nhất là 05 (năm) ngày làm việc. Kế hoạch kiểm tra nêu rõ nội dung, thời gian, thành phần đoàn và yêu cầu kiểm tra.

d) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc ngày có kết quả thử nghiệm mẫu của đoàn kiểm tra, cơ sở đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận.

Trường hợp chưa đủ điều kiện đã được nêu rõ trong biên bản kiểm tra. Sau khi nhận được báo cáo khắc phục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá các báo cáo khắc phục (nếu cần thiết sẽ cử đại diện kiểm tra lại). Nếu đạt yêu cầu, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc có kết quả kiểm tra lại, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.

Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cơ quan chuyên ngành thuộc sở

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan chuyên ngành thuộc Sở được ủy quyền.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không

6. Đối tượng thực hiện TTHC

- Tổ chức

- Cá nhân

7. Mẫu đơn, tờ khai

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

- Bản thuyết minh điều kiện sản xuất, chế biến chè an toàn theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

8. Phí, lệ phí

Đang xây dựng mức phí, lệ phí

9. Kết quả thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, chế biến chè an toàn

- Hiệu lực của Giấy chứng nhận: 3 năm

10. Điều kiện thực hiện TTHC:

a) Điều kiện chung

Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại các Điều 23 và Điều 25 của Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

b) Điều kiện sản xuất chè

Thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chè búp tươi trong sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc các quy định liên quan đến đảm bảo an toàn thực phẩm có trong VietGAP hoặc GAP khác nhưng mức giới hạn an toàn không thấp hơn các quy định tại VietGAP.

c) Điều kiện chế biến chè

Thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01- 07: 2009/BNNPTNT cơ sở chế biến chè - điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.

- Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/3/2011 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chè búp tươi trong sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01- 07: 2009/BNNPTNT cơ sở chế biến chè - điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

12. Liên hệ

- Họ tên: Trịnh Công Toàn

- Địa chỉ cơ quan: Cục Bảo vệ thực vật

- Số điện thoại cơ quan: 043.5331.677

- Email: pttra@fpt.vn

IV. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, chế biến chè an toàn

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân xin cấp Giấy chứng nhận gửi hồ sơ đăng ký đến Sở NN&PTNT hoặc cơ quan chuyên ngành thuộc Sở được ủy quyền.

- Bước 2: Kiểm tra hồ sơ

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ

+ Nếu không đầy đủ, hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho cơ sở và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định và cấp Giấy chứng nhận

* Đối với các trường hợp:

a) Giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, thất lạc;

b) Giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị hư hỏng, không thể tiếp tục sử dụng;

c) Khi phát hiện có sai sót trên giấy chứng nhận do lỗi của cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.

+ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận xem xét, đối chiếu hồ sơ gốc tại cơ quan cấp giấy chứng nhận. Ngày cấp và thời hạn hiệu lực theo giấy chứng nhận gốc và đóng dấu "Bản cấp lại",

* Đối với các trường hợp:

d) Khi cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận có thay đổi hoặc bổ sung thông tin liên quan đến cơ sở trong giấy chứng nhận.

đ) Khi giấy chứng nhận hết hiệu lực.

e) Khi bị thu hồi giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thành lập đoàn kiểm tra từ 2-5 người để tiến hành thẩm định, đánh giá các cơ sở xin cấp giấy chứng nhận.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cơ sở kế hoạch kiểm tra trước thời điểm tiến hành thẩm định đánh giá ít nhất là 05 (năm) ngày làm việc. Kế hoạch kiểm tra nêu rõ nội dung, thời gian, thành phần đoàn và yêu cầu kiểm tra.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc ngày có kết quả thử nghiệm mẫu của đoàn kiểm tra, cơ sở đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận.

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện đã được nêu rõ trong biên bản kiểm tra. Sau khi nhận được báo cáo khắc phục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá các báo cáo khắc phục (nếu cần thiết sẽ cử đại diện kiểm tra lại). Nếu đạt yêu cầu, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc có kết quả kiểm tra lại, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.

+ Trong trường hợp cơ sở có kết quả kiểm tra định kỳ hàng năm theo qui định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt loại A, thời hạn xem xét và cấp lại giấy chứng

nhận là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy chứng nhận không thành lập đoàn kiểm tra.

* Trường hợp không cấp lại giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện
- Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính)

3. Hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả an toàn:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, chế biến chè an toàn theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn.
 - Bản thuyết minh điều kiện sản xuất, chế biến chè (nếu thay đổi so với đăng ký lần đầu);
 - Bản sao chụp Chứng chỉ tập huấn về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến chè của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp (mang theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực (đối với những người mới được bổ sung);
 - Giấy chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (áp dụng đối với cơ sở chế biến trong các trường hợp: Khi cơ sở đề nghị cấp giấy chứng nhận có thay đổi hoặc bổ sung thông tin liên quan đến cơ sở trong giấy chứng nhận; khi giấy chứng nhận hết hiệu lực; khi bị thu hồi giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm)
 - Báo cáo khắc phục (đối với trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận khi cơ sở vi phạm nghiêm trọng hoặc không khắc phục vi phạm sau khi thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc tái phạm 2 lần kiểm tra liên tiếp thì xem xét thu hồi giấy chứng nhận);
 - Giấy chứng nhận đã được cấp (đối với các trường hợp giấy chứng nhận gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị hư hỏng, không thể tiếp tục sử dụng; khi phát hiện có sai sót trên giấy chứng nhận do lỗi của cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận);
 - Biên bản kiểm tra, đánh giá định kỳ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất, chế biến chè của các cơ quan chức năng theo qui định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).
- b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết

